TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày: 13-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí;

Bà Trương Thị Kim Tiến – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm đối với các bị cáo:

1. Võ Thành P, tên gọi khác: không có, sinh ngày 20/02/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số B, đường B, phường H, quận F, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn K, sinh năm 1972 (sống) và bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1982 (sống); bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Quốc T, tên gọi khác: không có, sinh ngày 22/12/2000 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1980 (sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1985 (sống); bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Thành N, tên gọi khác: không có, sinh ngày 14/5/1996 tại Long An. Nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng S, sinh năm 1973 (sống) và bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1976 (sống); bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/11/2016, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi cá cược bằng tiền, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 17/11/2016; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2024 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Nguyễn Văn T2 – Luật sư Chi nhánh Công ty L4 - Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Quốc T3, sinh năm 2004 (vắng mặt).

2. Nguyễn Hoàng L2, sinh năm 2005 (vắng mặt).

3. Đặng Thanh N1, sinh ngày 05/10/2006 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hồng S1 – Phó Bí thư đoàn thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

5. Lạc Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 2005 (vắng mặt).

6. Lê Tuấn K1, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

7. Huỳnh Phương Anh T5, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

8. Võ Hoàng Thiên P1, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

9. Đặng Khánh H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Phạm Thành H1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/8/2023, Lạc Huỳnh Tấn Đ cùng Võ Hoàng Thiên P1 và Lê Tuấn K1 uống bia và sử dụng ma túy tại phòng hát số A, quán K2, tại khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2023, K1, P1 về trước còn Đ vẫn ở lại quán K2. Đ tiếp tục gọi điện thoại rủ Trần Quốc T3 đến quán K2 để uống bia và sử dụng ma túy thì T3 đồng ý rồi Đ tiếp tục thuê phòng hát số 108. Sau đó, có thêm K1, P1, Võ Thành P, Lê Thành N, Huỳnh Phương Anh T5 cùng đến phòng hát số 108 (T3 rủ N, P; Đ rủ K1, P1; K1 rủ T5). Tại phòng hát số 108, Đ, T3, N, P, K1, P1, T5 cùng hát và sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 23/8/2023, T3 tính tiền hát tổng cộng hết 20.000.000 đồng. Lúc này, Đ đưa cho T3 số tiền 2.500.000 đồng và Đ nói T3 cứ tính trước rồi sẽ chia đôi tiền hát. Sau đó, T3 trả tiền hát rồi T3, P, N cùng đi về. Còn lại Đ, K1, P1 và T5 vẫn nằm ngủ tại phòng hát số A. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T3 gọi điện thoại cho Đ nhưng Đ không nghe máy nên T3 rủ N, P đến quán karaoke N2 gặp Đ để đòi tiền thì N, P đồng ý. Sau đó, N và T3 cùng đi đến gần chợ G1, huyện B, tỉnh Long An để thuê 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại SORENTO, màu trắng, biển kiểm soát 62A-234.01 của Phạm Thành H1. N điều khiển xe ô tô này chở T3 đi đón P, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Thanh N1, Nguyễn Xuân T4 cùng đi đến quán K2. Khi đi T mang theo 01 (một) khẩu súng ngắn (loại súng rulo), thân súng màu bạc, cán súng màu gỗ cất giấu ở trong người của T (khẩu súng này do T mua trên mạng xã hội Facebook trước đó với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua, T cất giấu khẩu súng ở gốc cây mít ngoài vườn nhà T và mang theo 02 (hai) con dao tự chế. N, T3, P, L2, N1, T4 nhìn thấy T cất 02 (hai) con dao tự chế ở chỗ để chân của T trên xe ô tô nhưng không biết việc T cất giấu khẩu súng ở trong người. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô đến quán karaoke N2 và đậu xe ô tô ở bãi đất trống bên đường, đối diện sân của quán K2. Khi trong xe ô tô chỉ có Nhân và T thì T lấy khẩu súng từ trong người đưa cho N rồi N cất khẩu súng ở trong túi quần. Lúc T đưa súng cho N thì P đứng ngoài xe ô tô có nhìn thấy. Trong lúc nhóm của T3 đi đến khu vực sân của quán K2 thì gặp Đặng Khánh H cũng đi đòi tiền Đ nên T3 rủ H cùng đi lên phòng hát tìm Đ nhưng H không đi mà chỉ đứng chờ ở khu vực sân của quán. Sau đó, T3, N, P, T, T4 cùng đi vào phòng hát số 108 để tìm Đ; L2, N1 đi đến cửa phòng hát sau đó quay xuống đứng ở khu vực sân của quán K2 để chờ. Trong phòng hát số 108, N lấy khẩu súng từ trong túi quần của N và cầm khẩu súng này để hù dọa Đ, K1, P1, T5 xuống dưới quán để nói chuyện; T4 kẹp cổ P1 xuống vị trí gần xe ô tô đang đậu; P cầm 01 (một) ly thủy tinh trên bàn đánh 01 (một) cái trúng vào phần đầu K1. Sau đó, N đi xuống gần chỗ xe ô tô đang đậu và cầm khẩu súng quơ qua quơ lại để dọa P1 rồi N cất khẩu súng ở phía trên tấm thảm chỗ để chân của ghế lái xe ô tô. Lúc này, P cũng đi ra xe ô tô thì phát hiện khẩu súng trên nên cất vào túi quần rồi quay lại khu vực sân trước

quán K2 thì gặp K1 cự cãi nên P dùng tay trái lấy khẩu súng từ trong túi quần, hướng đầu súng lên trời bắn 01 (một) phát để hù dọa K1 thì có một viên đạn nổ nên K1 sợ bỏ chạy. Sau đó, P đi ra xe ô tô và cất giấu khẩu súng ở ngay chỗ cũ thì T nhìn thấy nên T tiếp tục cất giấu khẩu súng ở phía dưới tấm thảm chỗ để chân của ghế lái xe. Ngay sau đó, lực lượng Công an có mặt tại hiện trường và mời người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Bản Kết luận giám định số: 5684/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng, dùng để bắn loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Để xác định tầm sát thương đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tổ chức bắn thực nghiệm.

- 01 (một) vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng. Khẩu súng gửi giám định bắn ra vỏ đạn nêu trên.

- 01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng. Viên đạn này sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSLA-P2 ngày 10/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố Võ Thành P về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Quốc T, Lê Thành N về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Quốc T, Lê Thành N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Thành P về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Quốc T, Lê Thành N về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành P phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Thành N phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thành P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 18/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 18/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thành Nhân T6 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đối với Nguyễn Quốc T, Võ Thành P, Lê Thành N, Trần Quốc T3, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Thanh N1, Lạc Huỳnh Tấn Đ, Võ Hoàng Thiên P1, Lê Tuấn K1, Huỳnh Phương Anh T5, Đặng Khánh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đã đề nghị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của những người này là phù hợp.

Đối với Lạc Huỳnh Tấn Đ, Trần Quốc T3 có dấu hiệu của tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết, xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của các đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Quốc T3, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Thanh N1, Nguyễn Xuân T4 cùng Nguyễn Quốc T, Võ Thành P, Lê Thành N đi gặp Lạc Huỳnh Tấn Đ để đòi tiền. Trước và trong quá trình đi đòi tiền thì T3, L2, N1, T4 không biết việc T mang theo 01 (một) khẩu súng. Khi đến quán K2, T3, L2, N1, T4 có nhìn thấy N, P cầm 01 (một) khẩu súng nhưng không có hành vi giúp sức cất giấu

hay sử dụng khẩu súng này. Mặt khác, sự việc diễn ra nhanh, liên tục, ngay sau khi sự việc xảy ra thì lực lượng Công an đến hiện trường. Do đó, không đủ cơ sở để xem xét, xử lý hình sự đối với T3, L2, N1, T4.

Đối với việc Võ Thành P có hành vi sử dụng 01 ly thủy tinh đánh trúng 01 cái vào phần đầu của K1, K1 trình bày không bị thương tích và không yêu cầu xử lý đối với P nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) khẩu súng là vũ khí quân dụng và 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng không phải là vũ khí quân dụng đề nghị tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định pháp luật.

(Vật chứng hiện do Đại đội Kho vũ khí – đạn thuộc Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Long An quản lý).

- Đối với 01 (một) viên đạn màu vàng đồng (C09B đã bắn thực nghiệm và không hoàn trả lại) là đạn thể thao, được phát hiện và thu giữ trong ổ xoay của khẩu súng. Việc tàng trữ viên đạn này có dấu hiệu vi phạm Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên đã chuyển đến Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

- Đối với 02 (hai) con dao tự chế không liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo trong vụ án. Khi xảy ra sự việc thì không có bất ai sử dụng hai con dao này nên đã chuyển đến Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại SORENTO, màu trắng, biển kiểm soát 62A-234.01 là của ông Phạm Thành H1, sinh năm 1991, nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An cho bị cáo Lê Thành N thuê vào ngày 23/8/2023. Đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Thành H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô này cho ông H1, do đó không đề nghị xem xét.

- Điện thoại di động đã trả lại cho Lê Thành N, Võ Thành P, Nguyễn Quốc T, Trần Quốc T3, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Khánh H, Đặng Thanh N1, Huỳnh Phương Anh T5, Lạc Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Xuân T4, Lê Tuấn K1 do không liên quan đến vụ án, do đó không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành N có ý kiến tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố

về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan nên không tranh luận về tội danh và điều luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã xuất ngũ vào năm 2017 và hiện là quân dự bị một tại địa phương, trong thời gian dịch bệnh Covid 19 diễn ra bị cáo có đóng góp sức lực, vật lực (hỗ trợ 01 tấn gạo) trong việc phòng chống dịch bệnh tại địa phương, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mục đích có súng để phòng thân nên Nguyễn Quốc T đã đặt mua 01 (một) khẩu súng ngắn (loại súng rulo) có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng ở trên mạng xã hội Facebook rồi cất giấu ở gốc cây mít ngoài vườn nhà T tại ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An.

Vào ngày 23/8/2023, Trần Quốc T3 gọi điện thoại cho L3 Huỳnh Tấn Đ để đòi tiền nhưng Đ không nghe máy nên T3 cùng T, Võ Thành P, Lê Thành N, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Thanh N1, Nguyễn Xuân T4 cùng đi đến quán K2 để gặp Đ nói chuyện và đòi tiền. Trước khi đi thì T mang theo khẩu súng trên giấu trong người với mục đích để phòng thân, những người khác không biết. Khi đến quán karaoke N2, khi chỉ còn T và N trong xe ô tô thì T đưa súng cho N, lúc T đưa súng cho N thì P đứng bên ngoài xe ô tô có nhìn thấy. Thình đưa cho Nhân khẩu súng để N cầm và dọa những người bên nhóm của Đ đi xuống phía dưới quán nói chuyện. Khi xuống sân quán, N cất khẩu súng ở phía trên tấm thảm của chỗ để chân ghế lái xe ô tô. P nhìn thấy và lấy khẩu súng cất vào túi quần, đi đến khu vực sân trước quán và thấy K1 cự cãi nên P lấy khẩu súng trong túi quần bắn 01 viên đạn chỉ thiên lên trời hù dọa K1 rồi quay lại xe ô tô cất khẩu súng lại chỗ cũ. Thình thấy vậy liền kéo tấm thảm lên và cất giấu khẩu súng ở phía dưới tấm thảm để chân của ghế lái xe ô tô. Ngay sau đó, lực lượng Công an có mặt tại hiện trường và mời những người liên quan về trụ sở làm việc. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thành P phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", các bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Thành N phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng. Vũ khí quân dụng là vũ khí được chế tạo, sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho các lực lượng vũ trang và các lực lượng khác để thi hành công vụ, là những loại công cụ có đặc tính nguy hiểm, có thể gây mất an toàn cho cuộc sống cộng đồng nên Nhà nước có chế độ quản lý đặc biệt. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Quốc T ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo N đã xuất ngũ vào năm 2017 và hiện là quân dự bị một tại địa phương, trong thời gian dịch bệnh Covid 19 diễn ra bị cáo có đóng góp sức lực, vật lực (hỗ trợ 01 tấn gạo) trong việc phòng chống dịch bệnh tại địa phương nên xem xét cho bị hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo N có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

[2.4] Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, ý kiến bào chữa của người bào chữa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Đối với Nguyễn Quốc T, Võ Thành P, Lê Thành N, Trần Quốc T3, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Thanh N1, Lạc Huỳnh Tấn Đ, Võ Hoàng Thiên P1, Lê Tuấn K1, Huỳnh Phương Anh T5, Đặng Khánh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đã đề nghị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của những người này là phù hợp.

Đối với Lạc Huỳnh Tấn Đ, Trần Quốc T3 có dấu hiệu của tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết, xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của các đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Quốc T3, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Thanh N1, Nguyễn Xuân T4 cùng Nguyễn Quốc T, Võ Thành P, Lê Thành N đi gặp Lạc Huỳnh Tấn Đ để đòi tiền. Trước và trong quá trình đi đòi tiền thì T3, L2, N1, T4 không biết việc T mang theo 01 (một) khẩu súng. Khi đến quán K2, T3, L2, N1, T4 có nhìn thấy N, P cầm 01 (một) khẩu súng nhưng không có hành vi giúp sức cất giấu hay sử dụng khẩu súng này. Mặt khác, sự việc diễn ra nhanh, liên tục, ngay sau khi sự việc xảy ra thì lực lượng Công an đến hiện trường. Do đó, không đủ cơ sở để xem xét, xử lý hình sự đối với T3, L2, N1, T4.

Đối với việc Võ Thành P có hành vi sử dụng 01 ly thủy tinh đánh trúng 01 cái vào phần đầu của K1, K1 trình bày không bị thương tích và không yêu cầu xử lý đối với P nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) khẩu súng là vũ khí quân dụng và 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng không phải là vũ khí quân dụng nên tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng hiện do Đại đội Kho vũ khí – đạn thuộc Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Long An quản lý).

- Đối với 01 (một) viên đạn màu vàng đồng (C09B đã bắn thực nghiệm và không hoàn trả lại) là đạn thể thao, được phát hiện và thu giữ trong ổ xoay của khẩu súng. Việc tàng trữ viên đạn này có dấu hiệu vi phạm Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên đã chuyển đến Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét đến.

- Đối với 02 (hai) con dao tự chế không liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo trong vụ án. Khi xảy ra sự việc thì không có bất ai sử dụng hai con dao này nên đã chuyển đến Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét đến.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại SORENTO, màu trắng, biển kiểm soát 62A-234.01 là của ông Phạm Thành H1, sinh năm 1991, nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An cho bị cáo Lê Thành N thuê vào ngày 23/8/2023. Đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Thành H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô này cho ông H1 là phù hợp không xem xét.

- Đã trả lại điện thoại di động cho Lê Thành N, Võ Thành P, Nguyễn Quốc T, Trần Quốc T3, Nguyễn Hoàng L2, Đặng Khánh H, Đặng Thanh N1, Huỳnh Phương Anh T5, Lạc Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Xuân T4, Lê Tuấn K1 do không liên quan đến vụ án là phù hợp không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Quốc T, Lê Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành P phạm tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng",* các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Thành N phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".*

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thành P 02 (hai) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị tạm giam 18/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị tạm giam 18/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thành N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-9-2024).

Giao bị cáo Lê Thành N về cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thành N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thành N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Quốc T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 13-9-2024 để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thành N nếu bị cáo N không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) khẩu súng (dạng súng rulo), cán súng màu gỗ, dài 10cm, có in lõm chữ "ZP-5", thân súng màu bạc, dài 15,5cm, rộng 4cm, hộp đạn dạng ổ xoay sáu lỗ là vũ khí quân dụng và 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng.

(Vật chứng trên hiện do Đại đội Kho vũ khí – đạn thuộc Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Võ Thành P, Nguyễn Quốc T, Lê Thành N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm